

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 56/2017/QĐ-UBND ngày 28/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế trích lập, quản lý và sử dụng nguồn vốn từ ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Bình Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng nguồn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Quyết định số 56/2017/QĐ-UBND ngày 28/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế trích lập, quản lý và sử dụng nguồn vốn từ ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bình Định tại Tờ trình số 895/TTr-NHCSBĐ ngày 25/5/2022 và của Sở Tư pháp tại Báo cáo kết quả thẩm định số 127/BC-STP ngày 20/5/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 56/2017/QĐ-UBND ngày 28/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế trích lập, quản lý và sử dụng nguồn vốn từ ngân sách địa phương ủy thác

qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Bình Định như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 1 như sau:

“2. Đối tượng áp dụng Quy chế này là các cơ quan có trách nhiệm trong việc quản lý và sử dụng nguồn vốn từ ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác, cụ thể: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác cho vay của Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (sau đây viết tắt là cấp huyện), Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện, Phòng Tài chính-Kế hoạch cấp huyện, Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội cấp huyện và hộ vay vốn là hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác theo quy định tại Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với từng chương trình tín dụng cụ thể (gọi tắt là hộ vay)”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 4 như sau:

“1. Đối tượng cho vay: theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác (sau đây viết tắt là Nghị định số 78/2002/NĐ-CP) và một số đối tượng chính sách khác tại địa phương do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định (nếu có)”.

3. Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 4 như sau:

“3. Mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay, phương thức cho vay, quy trình, thủ tục cho vay, bảo đảm tiền vay (nếu có).

a. Hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác quy định tại Điều 2, Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác thực hiện đúng theo quy định hiện hành của Ngân hàng Chính sách xã hội đối với từng chương trình.

b. Đối tượng chính sách khác do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định: Chi nhánh NHCSXH tỉnh Bình Định phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trên cơ sở các quy định hiện hành của Ngân hàng chính sách xã hội và tình hình thực tế tại địa phương”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27/6/2022 và điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 56/2017/QĐ-UBND ngày 28/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tư pháp, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc các Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội các

huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NHCSXH Việt Nam;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các TV BĐD HĐQT NHCSXH tỉnh;
- BĐD HĐQT NHCSXH các huyện, TX, TP;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm TH-CB Bình Định;
- Lưu: VT, K20.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang